
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN
CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ
PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ
KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI
ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 17/GPĐC-UBCK do Chủ tịch
UBCKNN cấp ngày 22/3/2019)

Securities
THANHCÔNG
QUALITY MAKES DIFFERENCE

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số...*171*.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày...*18*...tháng...*11*...năm...*2020*....)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công

Trụ sở chính: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 3827 0527

Fax: (+84 28) 3821 8010

Website: www.tcsc.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trịnh Tấn Lực

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (028) 3827 0527

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2020

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 17/GPĐC-UBCK do Chủ tịch
UBCKNN cấp ngày 22/3/2019)

Securities
THANHCÔNG
QUALITY MAKES DIFFERENCE

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 271.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 18...tháng 11...năm 2020...)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công

Trụ sở chính: Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84 28) 3827 0527

Fax: (+84 28) 3821 8010

Website: www.tcsc.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Trịnh Tấn Lực

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (028) 3827 0527

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 11 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008,
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 17/GPĐC-UBCK do Chủ tịch
UBCKNN cấp ngày 22/3/2019)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	: 14.400.000 (Mười bốn triệu bốn trăm ngàn) cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán	: 144.000.000.000 (Một trăm bốn mươi bốn tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính:	: Số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	: (028) 3547 2972
Fax:	: (028) 3547 2970
Website:	: www.a-c.com.vn

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1.	Rủi ro về kinh tế	7
1.1.	Tăng trưởng kinh tế	7
1.2.	Lãi suất.....	7
1.3.	Lạm phát	7
1.4.	Ngoại hối	8
2.	Rủi ro về luật pháp.....	8
3.	Rủi ro đặc thù.....	9
3.1.	Rủi ro hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới.....	9
3.2.	Rủi ro hoạt động tự doanh	9
3.3.	Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ.....	9
3.4.	Rủi ro nguồn nhân lực	10
3.5.	Rủi ro thanh toán	10
3.6.	Rủi ro cạnh tranh	10
3.7.	Rủi ro công nghệ và an toàn hệ thống	11
4.	Rủi ro của đợt chào bán	11
5.	Rủi ro pha loãng.....	11
5.1.	Rủi ro pha loãng EPS và BV	12
5.2.	Rủi ro điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu.....	12
5.3.	Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết.....	13
6.	Rủi ro quản trị công ty	13
7.	Rủi ro khác.....	14
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	15
1.	Tổ chức phát hành	15
2.	Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn.....	15
III.	CÁC KHÁI NIỆM	16
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	17
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	17
1.1.	Giới thiệu chung về Tổ Chức Phát Hành.....	17
1.2.	Quá trình hình thành và phát triển	18
1.3.	Quá trình tăng vốn điều lệ	19

2.	Cơ cấu tổ chức công ty	19
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	19
4.	Danh sách cổ đông	21
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành	23
6.	Hoạt động kinh doanh	23
6.1.	Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm	23
6.2.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư của tổ chức phát hành	26
6.3.	Hoạt động Marketing	27
6.4.	Nhãn hiệu thương mại	27
6.4.1.	Logo	27
6.4.2.	Ý nghĩa	27
6.5.	Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	27
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020	28
7.1.	Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020	28
7.2.	Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019	28
7.3.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019	28
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	29
9.	Chính sách đối với người lao động	30
10.	Chính sách cổ tức	32
11.	Tình hình tài chính	32
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản	32
11.1.1.	Trích khấu hao TSCĐ	32
11.1.2.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	32
11.1.3.	Các khoản phải nộp theo luật định	32
11.1.4.	Trích lập các quỹ theo luật định	33
11.1.5.	Tổng dư nợ vay	33
11.1.6.	Tình hình công nợ hiện nay	34
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	35
12.	Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	36
12.1.	Hội đồng quản trị	36
12.1.1.	Danh sách Hội đồng quản trị	36

12.1.2.	Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị	36
12.2.	Ban kiểm soát	40
12.2.1.	Danh sách Ban kiểm soát.....	40
12.2.2.	Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban kiểm soát	40
12.3.	Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	44
13.	Tài sản.....	47
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020	49
14.1.	Kế hoạch năm 2020	49
14.2.	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020	49
15.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	50
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	50
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán	50
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	50
1.	Tên cổ phiếu	50
2.	Loại cổ phiếu	50
3.	Mệnh giá.....	50
4.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	51
5.	Giá chào bán dự kiến	51
6.	Phương pháp tính giá.....	51
7.	Phương thức phân phối.....	51
8.	Thời gian phân phối cổ phiếu	53
9.	Đăng ký mua cổ phiếu	53
10.	Phương thức thực hiện quyền.....	53
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	53
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	54
13.	Các loại thuế có liên quan.....	54
14.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	55
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	55
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	56
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	56
IX.	PHỤ LỤC	56

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.....	21
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông.....	22
Bảng 3: Cơ cấu doanh thu.....	24
Bảng 4: Cơ cấu chi phí.....	25
Bảng 5: Giá trị đầu tư hệ thống phần cứng và phần mềm	26
Bảng 6: Hợp đồng đã ký kết, đang thực hiện.....	27
Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020	28
Bảng 8: Cơ cấu lao động của Công ty	30
Bảng 9: Mức lương bình quân của Công ty	31
Bảng 10: Các khoản phải nộp theo luật định	32
Bảng 11: Trích lập các quỹ	33
Bảng 12: Nợ vay	33
Bảng 13: Chi tiết các khoản vay	33
Bảng 14: Nợ phải thu.....	34
Bảng 15: Nợ phải trả.....	34
Bảng 16: Tỷ lệ vốn khả dụng.....	35
Bảng 17: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	35
Bảng 18: Danh sách Hội đồng quản trị.....	36
Bảng 19: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	44
Bảng 20: Tài sản tài chính	47
Bảng 21: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2019.....	48
Bảng 22: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/9/2020.....	48
Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020	49

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng nhất thể hiện sức khỏe của nền kinh tế, tác động đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội của mọi thành phần trong nền kinh tế. Khi kinh tế tăng trưởng, người dân lạc quan, mở rộng chi tiêu và đầu tư, từ đó thúc đẩy kinh tế đi lên, ngược lại, khi kinh tế suy thoái, người dân bi quan, giảm chi tiêu và đầu tư, khiến tổng cầu suy giảm, từ đó trở thành lực cản của tăng trưởng kinh tế.

Trong 10 năm trở lại đây, kinh tế Việt Nam luôn đạt mức tăng trưởng khá cao (bình quân khoảng 5-7%) so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Đó chính động lực và là nền tảng để doanh nghiệp kế hoạch hóa hoạt động sản xuất kinh doanh của mình gắn với sự tăng trưởng, và nhiều doanh nghiệp đạt được thành công đáng kể. Tuy nhiên, trước tác động tiêu cực của đại dịch Covid -19 đã khiến hầu hết các nền kinh tế đều suy giảm, thậm chí suy thoái và Việt Nam cũng không là ngoại lệ.

Một số chuyên gia kinh tế đưa ra một số kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2020, song, kịch bản khả quan thì mức tăng trưởng cũng chỉ vào khoảng 4%, mức thấp nhất trong hơn 10 năm trở lại đây. Dự báo được vấn đề này, TCSC đã chủ động đưa ra nhiều kịch bản khác nhau và trường hợp xấu nhất thì Công ty vẫn có lãi nhờ bộ máy tinh gọn, mạng lưới hoạt động vừa phải, cơ sở khách hàng chuyên nghiệp tập trung và danh mục đầu tư hiệu quả.

1.2. Lãi suất

Lãi suất, đứng ở góc độ vĩ mô, là một công cụ điều hành chính sách tiền tệ làm tăng hoặc giảm cung tiền trong nền kinh tế để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế hoặc kiềm chế lạm phát. Còn ở góc độ doanh nghiệp thì đó là một loại chi phí có ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp. Trong 5 năm vừa qua, để hỗ trợ tăng trưởng, lãi suất được duy trì ở mức ổn định và phù hợp. Đặc biệt, năm 2020, dưới tác động tiêu cực của đại dịch Covid -19, ngân hàng nhà nước chủ trương hạ lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp, khiến cho cung tiền trong nền kinh tế tăng mạnh, từ đó đã hỗ trợ một phần cho thị trường chứng khoán không bị suy giảm mạnh và có bước phục hồi đáng kể.

Để hạn chế rủi ro lãi suất, Công ty luôn tìm cách đa dạng hóa nguồn vốn với nhiều kỳ hạn khác nhau và chi phí vốn thấp để vừa một mặt giảm chi phí lãi vay cho chính Công ty vừa hỗ trợ nguồn vốn giá rẻ cho khách hàng.

1.3. Lạm phát

Lạm phát là một trong những vấn đề trọng tâm của nền kinh tế của một quốc gia. Lạm phát duy trì ở mức vừa phải sẽ có tác động kích thích sản xuất, ngược lại, nếu ở mức cao sẽ làm suy giảm tổng cầu, trở thành lực cản cho tăng trưởng kinh tế. Trong những năm vừa qua, Việt Nam đã thành

công trong việc duy trì lạm phát ở mức vừa phải (khoảng 4-5%), tạo điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế.

Rủi ro lạm phát là một dạng rủi ro hệ thống, tác động toàn diện đến toàn bộ nền kinh tế và các chủ thể tham gia. Trong khi đó, thị trường chứng khoán được xem là “phong vũ biểu” của nền kinh tế và có mối liên kết chặt chẽ với sức khỏe nền kinh tế. Một khi rủi ro lạm phát cao xảy ra sẽ tác động tiêu cực đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, làm suy giảm giá trị danh mục đầu tư của Công ty và các hoạt động kinh doanh khác. Do vậy, để hạn chế rủi ro này, Công ty có bộ phận phân tích, thường xuyên cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, đưa ra các dự báo để có sự chuẩn bị trước các kịch bản kinh doanh phù hợp.

1.4. Ngoại hối

Kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng, độ mở của nền kinh tế lớn, kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng hàng năm. Trong những năm vừa qua, Việt Nam luôn có thặng dư thương mại, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, điều đó một phần nhờ thị trường ngoại hối Việt Nam ổn định.

Tỷ giá hối đoái ổn định là một trong những yếu tố giúp thu hút vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp nước ngoài. Đó là những nguồn vốn bên ngoài tạo nên lực đẩy tăng trưởng kinh tế đi lên. Tuy nhiên, tình hình thế giới biến động khôn lường ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường ngoại hối, gây rủi ro cho việc dịch chuyển dòng vốn ra vào, đòi hỏi cần có nguồn dự trữ ngoại đủ mạnh để ổn định tình hình. Trong những năm vừa qua, nhờ thành tựu tăng trưởng kinh tế mà Việt Nam đã có nguồn dự trữ ngoại hối đủ mạnh để có thể can thiệp khi cần thiết, điều đó thể hiện qua sự ổn định của tỷ giá theo hướng có lợi cho nền kinh tế.

Hoạt động kinh doanh của TCSC hầu hết không dùng ngoại tệ nên không bị ảnh hưởng trực tiếp khi tỷ giá biến động mà bị ảnh hưởng gián tiếp thông qua sự biến động của nền kinh tế và thị trường vốn. Khi nền kinh tế và thị trường ngoại hối biến động bất lợi mà khiến cho thị trường chứng khoán biến động tiêu cực, ảnh hưởng gián tiếp đến danh mục đầu tư và hoạt động kinh doanh khác của Công ty. Do vậy, để hạn chế rủi ro trên, Công ty luôn xem trọng vấn đề phân tích, dự báo tình hình, thường xuyên cập nhật kinh tế vĩ mô để đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

2. Rủi ro về luật pháp

Không chỉ riêng Việt Nam, mà luật pháp tất cả các quốc gia đều phải cập nhật, bổ sung, sửa đổi để phù hợp sự vận động phát triển của xã hội. Đặc biệt, đối với lĩnh vực chứng khoán, so với lịch sử phát triển của thế giới thì ngành chứng khoán Việt Nam có thể nói là còn non trẻ nên việc ngày càng hoàn thiện hệ thống pháp luật để phù hợp với sự phát triển đi lên là điều tất yếu. Trong quá trình hoàn thiện đó, vừa mang lại những cơ hội nhưng cũng tạo ra thách thức, rủi ro cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp có thể sẽ phải tốn thêm thời gian và nguồn lực để thích nghi, thay đổi, điều chỉnh mô hình hoạt động, quản trị, kinh doanh, hệ thống để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật.

Để hạn chế rủi ro này, TCSC ngoài việc xây dựng mô hình quản trị, kiểm soát và hệ thống văn bản quy trình, quy định, quy chế chặt chẽ còn đảm bảo tính linh hoạt nhất định, để thích nghi và điều chỉnh phù hợp với quy định mới. Ngoài ra, nhân sự làm việc trong các bộ phận pháp lý, kiểm soát, vận hành được cập nhật thường xuyên kiến thức mới, quy định mới để nắm bắt nhanh chóng và điều chỉnh kịp thời.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro hoạt động cung cấp dịch vụ môi giới

Hoạt động môi giới là hoạt động truyền thống của các công ty chứng khoán, hầu hết các công ty chứng khoán đều triển khai dịch vụ này. Rủi ro từ hoạt động này chủ yếu xảy ra ở hai khía cạnh:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp của nhân viên hành nghề môi giới vi phạm các chuẩn mực, quy định nhằm trục lợi cá nhân thông qua các hành vi giả mạo, gian dối, hay thực hiện các giao dịch gây xung đột lợi ích giữa khách hàng và cá nhân, từ đó gây tổn thất cho khách hàng và chính công ty chứng khoán.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện các giao dịch cho nhiều khách hàng với tần suất lớn do áp lực phải thực hiện nhanh chóng, chính xác và khối lượng lớn.

Nhận thức rủi ro này ngay từ những ngày đầu, TCSC đã xây dựng hệ thống quy trình chặt chẽ, kiểm soát nhiều cấp, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản trị rủi ro nhằm giảm thiểu rủi ro mang yếu tố con người. Đồng thời, các nhân sự được đào tạo, tuyển chọn, thực hiện cẩn thận, phù hợp với từng vị trí công việc và thường xuyên nhắc nhở, cập nhật và nâng cao nhận thức rủi ro hoạt động này.

3.2. Rủi ro hoạt động tự doanh

Rủi ro hoạt động tự doanh phát sinh chủ yếu từ việc suy giảm trong giá trị danh mục đầu tư của Công ty. Để có thể giảm thiểu rủi ro hoạt động này có thể được thực hiện thông qua việc xây dựng danh mục đầu tư hiệu quả, phân bổ tài sản một cách hợp lý và lựa chọn cổ phiếu phù hợp với mục tiêu quản lý danh mục trong từng giai đoạn phát triển của thị trường. Để có được điều này, cần sự nhạy bén, kinh nghiệm của nhân sự quản lý danh mục đầu tư. Hiện nay, hoạt động tự doanh của TCSC được sự quan tâm đặc biệt của ban lãnh đạo công ty và được quản lý bởi nhân sự giàu kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán, có tầm nhìn chiến lược về thị trường và được hỗ trợ bởi đội ngũ chuyên nghiệp. Do vậy, hoạt động này trong những năm qua phát huy hiệu quả tích cực, danh mục đầu tư tăng trưởng, góp phần chủ yếu vào hiệu quả kinh doanh của Công ty trong những năm qua.

3.3. Rủi ro cho vay giao dịch ký quỹ

Cho vay giao dịch ký quỹ là một trong những hoạt động mang lại nguồn thu lớn cho công ty chứng khoán, đối với một số công ty chứng khoán, đó là nguồn thu chính, vì vậy, hoạt động này chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn, ảnh hưởng trực tiếp lợi nhuận của công ty chứng khoán. Rủi ro này phát sinh do những nguyên nhân sau:

- Chi thu hồi được một phần hoặc không thể thu hồi được toàn bộ số tiền cho vay, lãi cho vay của khách hàng do khách hàng không có khả năng hoàn trả do tình hình diễn biến thị trường không thuận lợi làm cho giá cổ phiếu rơi nhanh hoặc mất thanh khoản, khiến công tác xử lý cổ phiếu để thu hồi nợ diễn ra khó khăn và không hiệu quả.
- Khách hàng vay không tuân thủ hoặc chối bỏ trách nhiệm trong việc bổ sung tài sản hoặc trả nợ cho Công ty chứng khoán trong trường hợp giá cổ phiếu cho vay ký quỹ rơi nhanh chóng làm cho giá trị cổ phiếu thấp hơn mức cho vay của công ty chứng khoán.

Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã xây dựng bộ máy kiểm soát và quản trị rủi ro, đứng đầu là một phó tổng giám đốc phụ trách bộ phận quản trị rủi ro, bộ phận kiểm soát nội bộ

cùng với hệ thống quy trình chặt chẽ và chế độ báo cáo thường xuyên, hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, để kịp thời ứng phó, xử lý những tình huống cấp thiết. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên rà soát, đánh lại giá lại danh mục cổ phiếu cho vay ký quỹ để có những điều chỉnh kịp thời tỷ lệ cho vay, đối tượng cho vay, khối lượng cổ phiếu cho vay phù hợp với từng thời điểm, giai đoạn của thị trường.

3.4. Rủi ro nguồn nhân lực

Đặc thù ngành tài chính nói chung và chứng khoán nói riêng đòi hỏi những người tham gia hầu hết đều có trình độ nhất định, do vậy, để đáp ứng đòi hỏi, nhu cầu của thị trường thì nhân sự hoạt động trong ngành cũng đặt ra những điều kiện khắt khe về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm làm việc và đạo đức nghề nghiệp. Những công ty sở hữu lực lượng nhân sự có chất lượng và ổn định là một lợi thế rất lớn. Do vậy, nếu việc “chảy máu chất xám” xảy ra nếu các cấp độ đều sẽ làm cho công ty thiếu hụt nhân sự trầm trọng, một phần sẽ khiến cho công ty tốn thời gian và nguồn lực để bù đắp sự thiếu hụt đó, một phần, có khả năng sẽ mất đi một lượng khách hàng do nhân sự chuyển sang công ty khác. Do vậy, để thu hút cũng như giữ cho nguồn nhân lực ổn định và chất lượng, TCSC luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thoải mái để cho nhân viên có điều kiện phát triển công bằng và sáng tạo. Ngoài ra, Công ty luôn quan tâm công tác đạo tạo, phát triển và nâng cao nghiệp vụ thông qua việc tài trợ học phí cho các chương trình nâng cấp nghiệp vụ, kiến thức chuyên môn. Về mặt quản lý, Công ty có chủ trương phát triển toàn diện cá nhân về nghiệp vụ và có nguồn nhân sự dự phòng nên nếu có rủi ro về việc nhân sự nghỉ việc, gây ra sự thiếu hụt tạm thời thì cũng không ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, việc phân quyền và phân cấp, chăm sóc chéo khách hàng sẽ giúp công ty hạn chế việc giảm khách hàng khi nhân viên kinh doanh nghỉ việc.

3.5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán xảy ra khi Công ty không đủ số dư tiền hay chứng khoán trên tài khoản để thanh toán cho các giao dịch trong ngày như thanh toán bù trừ với VSD, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Công ty với khách hàng, đối tác hoặc các cơ quan ban ngành có liên quan. Nếu rủi ro này phát sinh có khả năng sẽ làm hạn chế, gián đoạn hoặc thậm chí là bị đình chỉ hoạt động giao dịch chứng khoán từ đó có thể ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch của khách hàng.

Tuy nhiên, rủi ro này tại TCSC là rất thấp, bởi lẽ Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán cao, tỷ lệ vốn khả dụng luôn ở mức đảm bảo an toàn và thanh khoản cao. Ngoài ra, việc tính toán và cân đối nguồn vốn luôn được ban lãnh đạo Công ty chú trọng và phải lên kế hoạch trước hàng quý, hàng tháng, hàng tuần và thậm chí là hàng ngày trước khi các giao dịch được thực hiện. Trong các kế hoạch cân đối nguồn vốn luôn đưa ra nhiều tình huống khác nhau để dự phòng. Trong trường hợp xấu nhất Công ty vẫn đủ khả năng thanh toán và bảo đảm quyền lợi của khách hàng.

3.6. Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh hiện diện trong hầu hết tất cả các ngành chứ không riêng ngành chứng khoán, tuy nhiên, mức độ rủi ro cạnh tranh trong ngành chứng khoán thì luôn ở mức độ cao và diễn ra gay gắt. Hiện nay có khoảng gần 80 công ty chứng khoán, nhưng ưu thế thường thuộc những công ty có quy mô lớn, nguồn vốn dồi dào, hoạt động lâu năm, sở hữu đội ngũ nhân sự hùng hậu. Top 10 công ty chứng khoán thường chiếm khoảng 60-70% thị phần môi giới, gần 90% công ty chứng

khoán còn lại chia khoảng 30% thị phần. Mức độ cạnh tranh diễn ra ở nhiều cấp độ và nhiều hình thức khác nhau như: giảm phí môi giới, giảm lãi suất cho vay ký quỹ, mở rộng danh mục cổ phiếu cho vay ký quỹ, nâng tỷ lệ cho vay, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, mở rộng mạng lưới, lôi kéo nhân sự,... trong đó chủ yếu là việc giảm phí môi giới và giảm lãi suất cho vay ký quỹ. Do vậy, những công ty chứng khoán có quy mô lớn, nguồn vốn dồi dào, chi phí vốn rẻ thường có ưu thế cạnh tranh rất lớn, đặc biệt trong thời gian gần đây, có thêm sự tham gia của các công ty có yếu tố nước ngoài quy mô lớn và vốn rẻ gia nhập “cuộc chơi”, đang dần chia lại “chiếc bánh thị phần” nên việc chạy theo của các công ty chứng khoán nhỏ có phần “hụt hơi”.

Nhận thức được sự cạnh tranh khốc liệt, TCSC chủ trương “tránh đối đầu trực tiếp”, không chạy đua theo thị trường mà định vị lại “bản thân”, xác định thị trường mục tiêu khác biệt, khai thác thị trường ngách phù hợp với điều kiện và tầm nhìn chiến lược của Công ty. Tập trung vào khách hàng tổ chức và cá nhân chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua việc đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, phát triển sản phẩm dịch vụ chuyên biệt và chú trọng vào việc nâng cấp dịch vụ tư vấn đầu tư để thu hút khách hàng VIP. Nhờ vậy, hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 02 năm qua cải thiện đáng kể, cho thấy sự đúng đắn trong chủ trương và chiến lược cạnh tranh của Công ty.

3.7. Rủi ro công nghệ và an toàn hệ thống

Hoạt động giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua tài khoản của khách hàng và quản lý bởi hệ thống phần mềm của Công ty, do vậy, rủi ro công nghệ và an toàn hệ thống ảnh hưởng trực tiếp đến lợi của khách hàng và hoạt động của Công ty.

Các loại rủi ro thông thường như lỗi phần mềm trên các ứng dụng, thiết bị công nghệ, lỗi đường truyền, bảo mật,... nếu xảy ra đều có thể gây ảnh hưởng đến giao dịch đối với khách hàng, thất thoát dữ liệu làm giảm hiệu quả hoạt động, gây ra những thất thoát về tài chính cho khách hàng và cho chính Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã và đang không ngừng đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tăng cường tính bảo mật, đường truyền, chuẩn bị trước các kịch bản ứng phó rủi ro có thể xảy ra.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đối tượng chào bán cổ phiếu đợt này là cổ đông hiện hữu, không có đơn vị bảo lãnh phát hành với cam kết chắc chắn nên có khả năng đợt chào bán có rủi ro không thành công. Trong trường hợp cổ phiếu chào bán không phân phối hết, ĐHCĐ đã ủy quyền cho HĐQT được quyết định tiếp tục xử lý phần cổ phiếu chưa phân phối hết. Trường hợp không thể thu đủ số tiền dự kiến từ đợt chào bán thì HĐQT có thể điều chỉnh việc phân bổ vốn và/hoặc kế hoạch kinh doanh phù hợp với số tiền thu được từ đợt chào bán hoặc tìm kiếm các nguồn vốn khác bù đắp nguồn thiếu hụt so với dự kiến.

5. Rủi ro pha loãng

Đợt chào bán cổ phiếu lần này là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ cổ phiếu chào bán bằng 40% so với lượng cổ phiếu đang lưu hành, có nghĩa là, giả sử đợt chào bán thành công hoàn toàn thì lượng cổ phiếu lưu hành sẽ tăng thêm 40%, trong khi đó, các chỉ tiêu kinh

TÀI NƯỚC

C
T
H
H
A
N
H
C
O
N
G
S
E
C
U
R
I
T
I
E
S
C
O

doanh, tài chính cụ thể là chỉ số EPS, BV chưa thể tăng kịp đồng thời nên sẽ xảy ra các rủi ro pha loãng như sau:

5.1. Rủi ro pha loãng EPS và BV

✦ EPS (Earnings Per Share) có nghĩa là thu nhập trên mỗi cổ phần

Chỉ số EPS được tính toán theo công thức như sau:

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

✦ BV (Book Value) có nghĩa là giá trị sổ sách một cổ phần

Chỉ số BV được tính theo công thức như sau:

$$\text{BV} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Như vậy, có thể nhận thấy rằng, giả sử lượng cổ phiếu chào bán thành công tăng thêm sẽ làm cho mẫu số của hai công thức nêu trên tăng trong khi phần tử số là các chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu chưa thể tăng kịp với tỷ lệ cổ phiếu tăng thêm nên xảy ra khả năng chỉ số EPS và BV bị suy giảm (pha loãng). Trong khi đó, các chỉ tiêu này có thể ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư. Do vậy, các nhà đầu tư nên cẩn trọng xem xét và quyết định trong các trường hợp này.

Tuy nhiên, việc chào bán cổ phiếu phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật và trải qua các trình tự, thủ tục nhiều bước và tốn nhiều thời gian. Do vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này có thể không hoàn thành trong năm 2020 và số lượng cổ phiếu tăng thêm có thể không được ghi nhận trong năm 2020 nên chỉ số EPS năm 2020 và BV tại thời điểm 31/12/2020 có thể chưa bị ảnh hưởng bởi việc chào bán thêm cổ phiếu.

5.2. Rủi ro điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu

Cổ phiếu TCI đã được đăng ký giao dịch trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đối tượng chào bán cổ phiếu đợt này là cổ đông hiện hữu nên giá tham chiếu cổ phiếu TCI có thể bị điều chỉnh về mặt kỹ thuật tại ngày giao dịch không hưởng quyền. Giá tham chiếu cổ phiếu TCI có thể được điều chỉnh tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times PR_1)}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
- PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
- PR_1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

- Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền : 30/12/2020
- Giá đóng cửa của cổ phiếu TCI tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền : 12.000 đồng/cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 40%

Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền:

$$P_{tc} (30/12/2020) = \frac{PR_{t-1} (29/12/2020) + (I_1 \times PR_1)}{1 + I_1} = \frac{12.000 + (40\% \times 10.000)}{1 + 40\%} = 11.429$$

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết

Đợt chào bán cổ phiếu lần này là chào bán cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ chào bán bằng nhau cho tất cả cổ đông hiện hữu, do vậy, nếu giả sử tất cả cổ đông đều đăng ký và mua đầy đủ hết quyền mua cổ phiếu của mình thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông sẽ không bị pha loãng. Tuy nhiên nếu cổ đông hiện hữu không mua hoặc mua không hết lượng cổ phiếu được quyền mua thì tỷ lệ biểu quyết của cổ đông không mua hoặc mua không hết đó sẽ bị giảm sau đợt chào bán.

6. Rủi ro quản trị công ty

TCSC là công ty đại chúng đã đăng ký giao dịch cổ phiếu trên HNX, ngoài việc tuân thủ các quy định hiện hành, Công ty còn tiếp thu và áp dụng các chuẩn mực, nguyên tắc quản trị tiên tiến theo thông lệ thị trường. Hiện nay, TCSC đã ban hành quy chế quản trị công ty trong đó quy định rõ cách thức hoạt động mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức công ty, cơ chế hoạt động quản trị, điều hành, kiểm soát giữa các cơ quan trong Công ty một cách chặt chẽ trên cơ sở công khai và minh bạch. Ở cấp độ công ty, TCSC dần hoàn thiện mô hình quản lý trong việc bổ sung, cập nhật quy trình, quy định, quy chế với mục tiêu hoạt động quản lý, vận hành được diễn ra thông suốt, an toàn, nhân viên được làm trong môi trường chuyên nghiệp, có điều kiện phát triển công bằng. Hiện

nay, TCSC đang triển khai hệ thống quản trị nội bộ thông qua việc xây dựng hệ thống mô hình đo lường và đánh giá công việc (KPI) để minh bạch hóa hoạt động quản trị.

Bên cạnh đó, TCSC luôn nhận được sự đồng thuận cao của cổ đông trong các quyết định quan trọng chẳng hạn như việc thông qua việc chào bán cổ phiếu để có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh trong tình hình khó khăn chung của kinh tế thế giới và trong nước trước diễn biến khó lường của đại dịch Covid-19. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban điều hành của TCSC cũng như mô hình hoạt động quản trị của Công ty hiện tại. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác có thể kể đến như thiên tai, cháy nổ, bệnh dịch, chiến tranh... Các rủi ro này thường ít xảy ra và khó lường trước được. Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Đông Hải	Chức vụ:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Đức Hiếu	Chức vụ:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Ông: Lê Ngọc Hùng	Chức vụ:	Trưởng ban kiểm soát
Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo	Chức vụ:	Giám đốc tài chính
Bà: Trần Thị Thúy Lan	Chức vụ:	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành, Tổ chức tư vấn

Không có

THANHCÔNG SECURITIES CO.

THANHCÔNG SECURITIES CO.


III. CÁC KHÁI NIỆM

- BCTC : Báo cáo tài chính
- BKS : Ban kiểm soát
- CCCD : Căn cước công dân
- CMND : Chứng minh nhân dân
- Công ty : Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
- CTCK : Công ty chứng khoán
- CTCP : Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- ĐVT : Đơn vị tính
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- HNX : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- TCSC : Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
- TCI : Cổ phiếu Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TTCK : Thị trường Chứng khoán
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Upcom : Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (Unlisted Public Company Market)
- VDL : Vốn điều lệ
- VND : Việt Nam Đồng
- VSD : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Tổ Chức Phát Hành

Tên công ty	:	Công ty cổ phần Chứng Khoán Thành Công
Tên Tiếng Anh	:	THANHCÔNG SECURITIES COMPANY
Tên viết tắt	:	TCSC
Trụ sở chính	:	Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại	:	(+84 28) 3827 0527
Fax	:	(+84 28) 3821 8010
Email	:	info@tcsc.vn
Website	:	www.tcsc.vn
Vốn điều lệ đăng ký	:	360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng)
Vốn điều lệ thực góp	:	360.000.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tỷ đồng)
Ngày trở thành công ty đại chúng	:	04/6/2009
Logo	:	
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Nguyễn Đức Hiếu Chức vụ: Tổng giám đốc
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 81/UBCK-GP do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 31/01/2008
Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán	:	Số 17/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 22/3/2019
Ngành nghề kinh doanh:	:	TCSC đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Môi giới chứng khoán ▪ Tự doanh chứng khoán ▪ Bảo lãnh phát hành chứng khoán ▪ Tư vấn đầu tư chứng khoán Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ tài chính.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- 31/01/2008 : Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công chính thức được phép thành lập theo giấy phép số 81/UBCK-GP ngày 31/01/2008 của Chủ tịch UBCKNN, với 03 nghiệp vụ kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán và Tự doanh chứng khoán. Vốn điều lệ ban đầu của TCSC là 360 tỷ đồng. Trụ sở chính đặt tại: Số 36 đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 01/02/2008 : TCSC chính thức bắt đầu hoạt động kinh doanh.
- 06/3/2008 : TCSC trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) với giấy phép số 88/GCNTVLK.
- 24/6/2008 : TCSC trở thành thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HaSTC).
- 25/6/2008 : TCSC được chính thức công nhận là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE).
- 16/8/2008 : TCSC tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất.
- 09/9/2008 : TCSC tổ chức lễ khai trương và thông báo việc liên kết với đối tác chiến lược Thái Lan - Công ty Đại chứng Chứng khoán Seamico.
- 12/01/2009 : TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch trực tuyến và giao dịch qua Website tại HOSE.
- 31/3/2009 : TCSC đủ tiêu chuẩn tham gia giao dịch từ xa tại HaSTC.
- 29/4/2009 : Seamico chính thức mua lại 18,88% cổ phần TCSC từ các cổ đông hiện hữu để trở thành đối tác chiến lược của TCSC.
- 13/5/2009 : Thành lập chi nhánh Hà Nội theo quyết định 301/QĐ-UBCK với các nghiệp vụ: Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán và lưu ký chứng khoán.
- 27/5/2009 : Bổ sung nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành chứng khoán theo quyết định số 238/UBCK-GP.
- 04/6/2009 : TCSC được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng
- 28/01/2010 : Dời trụ sở chính về Lầu 3&5, Tòa nhà Centec, số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- 12/3/2010 : TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến tại HNX
- 11/5/2010 : Đóng cửa chi nhánh Hà Nội.
- 14/6/2010 : Tổ chức ĐHCĐ bất thường.
- 11/11/2010 : TCSC được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 24/11/2010 : TCSC được chấp thuận tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch tại HNX.
- 27/9/2011 : TCSC triển khai nghiệp vụ giao dịch ký quỹ.

- 20/10/2015 : Dời trụ sở chính về Lầu 5, số 194 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
- 05/9/2018 : Giao dịch ngày đầu tiên trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- 20/11/2018 : Dời trụ sở chính về Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

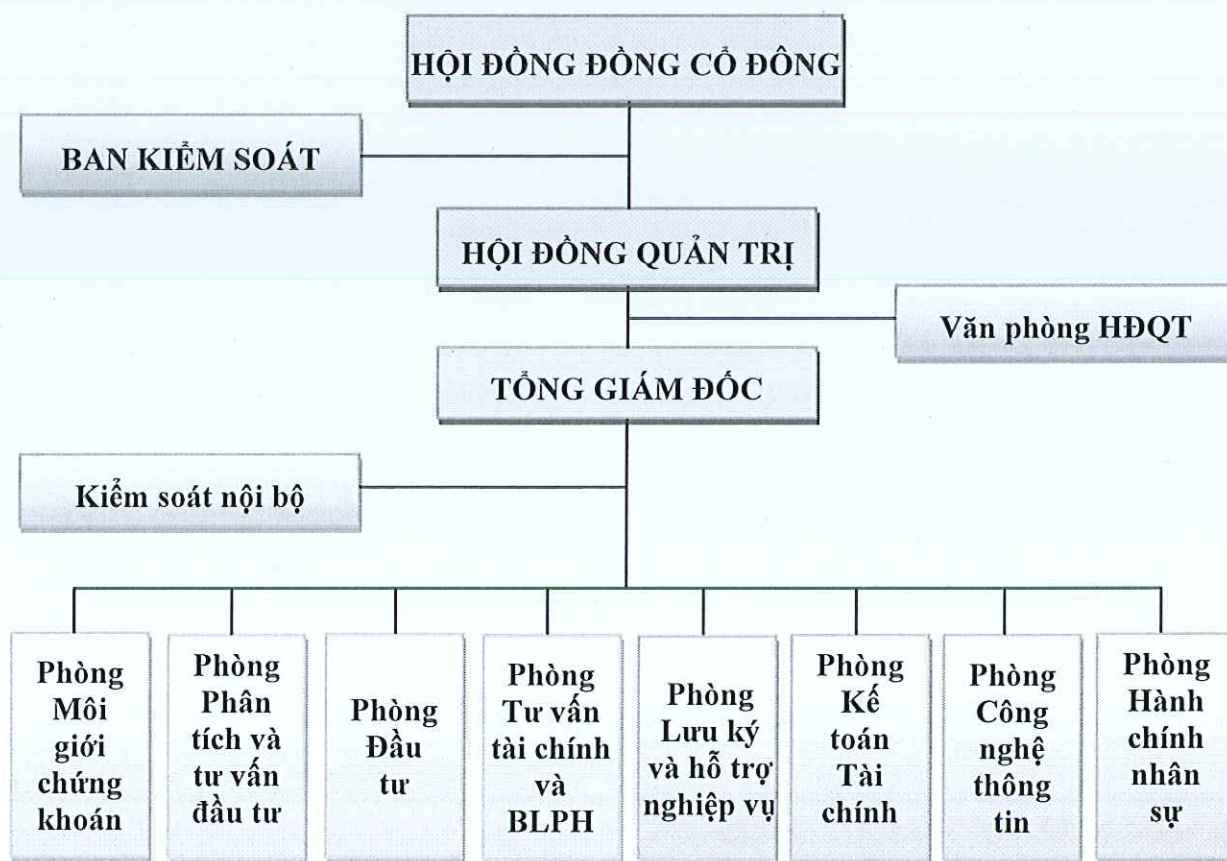
1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

Kể từ khi thành lập đến nay, Công ty chưa tăng vốn điều lệ lần nào.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hiện tại, Công ty không có chi nhánh, văn phòng đại diện nào. Hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ tập trung ở trụ sở chính của Công ty tại Lầu 2, số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Hiện tại, Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại Hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và phòng ban chức năng. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức

vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.

Phòng Lưu ký và hỗ trợ nghiệp vụ

- Tiếp nhận và xử lý các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán của các nhà đầu tư. Thực hiện nghiệp vụ quản lý cổ đông theo ủy quyền của các tổ chức phát hành; Phối hợp cùng các bộ phận có liên quan khác thực hiện tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng; Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các dịch vụ: lưu ký chứng khoán, quản lý cổ đông và tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng.
- Đầu mối tiếp nhận hồ sơ mở tài khoản cho khách hàng, cung cấp các dịch vụ khách hàng như cung cấp các báo cáo, xác nhận số dư chứng khoán, số dư tiền và trả lời các thắc mắc, yêu cầu về dịch vụ của khách hàng. Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các hoạt động phát triển và chăm sóc khách hàng. Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho hoạt động quản lý giao dịch chứng khoán của khách hàng.

Phòng Kế toán tài chính

- Ghi nhận và hạch toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng chế độ quy định kế toán.
- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tài chính, vật tư, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo công ty, và các phòng ban.
- Điều phối chính xác và kịp thời các hoạt động tài chính của Công ty và các bộ phận để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty và các bộ phận.

Phòng Công nghệ thông tin

- Tổ chức vận hành, quản lý, kiểm soát hoạt động của hệ thống phần mềm giao dịch chứng khoán. Đảm bảo mọi hoạt động liên quan của hệ thống được vận hành đồng bộ và chính xác.
- Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động về công nghệ đáp ứng yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các Sở giao dịch chứng khoán.

Phòng Hành chính nhân sự

- Tư vấn và tham mưu cho Tổng Giám đốc về các hoạt động: hoạch định nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ, xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, ...
- Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân viên và lương thưởng.
- Đại diện giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động giữa TCSC với người lao động, với các tổ chức liên quan.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 04/5/2020

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital	Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	17.303.600	48,07%
2	Công ty cổ phần May Da Sài Gòn	71/1 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	7.582.600	21,06%
Tổng cộng			24.886.200	69,13%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 04/5/2020

Đến ngày 24/9/2020 thì số cổ phần nắm giữ của Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital và Công ty cổ phần May Da Sài Gòn như sau:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital	Số 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	24.946.300	69,30%
2	Công ty cổ phần May Da Sài Gòn	71/1 Quang Trung, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh	0	0,00%
Tổng cộng			24.946.300	69,30%

Nguồn: Công bố thông tin Công ty cổ phần May Da Sài Gòn và Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital ngày 24/9/2020

4.2. Cơ cấu cổ đông

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông trong nước	485	35.990.000	99,97%
1	Cổ đông tổ chức	05	25.960.136	72,11%
2	Cổ đông cá nhân	480	10.029.864	27,86%
II	Cổ đông nước ngoài	01		0,03%
1	Cổ đông tổ chức	-	-	
2	Cổ đông cá nhân	01	10.000	0,03%
III	Cổ phiếu quỹ			
	Tổng cộng	486	36.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 04/5/2020

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

5.1. Công ty mẹ của tổ chức phát hành

- Tên công ty mẹ: Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital
- Tên viết tắt: Sai Gon 3 Capital Co., Ltd
- Vốn điều lệ: 690.000.000.000 (Sáu trăm chín mươi tỷ) đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: 6 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số lượng cổ phiếu TCI nắm giữ: 24.946.300 cổ phiếu
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 69,30%

5.2. Công ty con của tổ chức phát hành

Không có

5.3. Những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

5.4. Những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1. Sản phẩm và dịch vụ của Công ty

Hoạt động kinh doanh của TCSC tập trung vào các mảng sau:

✦ Môi giới và tư vấn đầu tư chứng khoán

- Lập tài khoản giao dịch cho khách hàng.
- Nhận và thực thi lệnh mua/bán chứng khoán từ khách hàng.
- Lưu ký chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Cho vay ký quỹ giao dịch chứng khoán.
- Môi giới những giao dịch số lượng lớn, thông báo đến khách hàng kết quả giao dịch bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc điện thoại sau mỗi phiên giao dịch.
- Cập nhật thông tin thị trường cho khách hàng bằng bản tin ngày, báo cáo phân tích của công ty và các báo cáo chuyên đề khác.
- Tư vấn chiến lược đầu tư cho khách hàng thông qua những phân tích về tình hình kinh tế tổng quan, ngành, công ty,

✦ **Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**

- Tư vấn đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn niêm yết chứng khoán trên các sở giao dịch chứng khoán.
- Tư vấn phát hành chứng khoán;
- Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông;
- Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác

✦ **Lưu ký và quản lý sổ cổ đông**

Cung cấp đa dạng các dịch vụ như lưu ký và tái lưu ký, thực hiện quyền cho cổ đông, quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông).

✦ **Dịch vụ tài chính**

Cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính như mua quyền nhận tiền bán chứng khoán, cho vay giao dịch ký quỹ, cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba.

✦ **Tự doanh**

Hoạt động tự doanh được thực hiện theo nguyên tắc: đầu tư vào các công ty có kết quả kinh doanh tốt và thuộc nhóm ngành cơ bản. Tổng ngân sách đầu tư được HĐQT phê duyệt theo từng lần

6.1.2. Cơ cấu doanh thu

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Cơ cấu doanh thu	Năm 2018		Năm 2019		% Thay đổi	9 tháng năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	30.425	60,24%	81.604	71,50%	168%	80.941	73,43%
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	13.566	26,86%	6.982	6,12%	-49%	6.459	5,86%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	844	1,67%	11.175	9,79%	1.224%	10.624	9,64%
Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	0,00%	657	0,58%	N/A	-	0,00%
Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	4.955	9,81%	8.951	7,84%	80%	7.585	6,88%

Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	50	0,10%	3.500	3,07%	6.900%	4.200	3,81%
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	-	-	-	N/A	100	0,09%
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	182	0,36%	244	0,21%	34%	52	0,05%
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	-	0,00%	941	0,82%	N/A	12	0,01%
Thu nhập hoạt động khác	486	0,96%	70	0,06%	-86%	256	0,23%
Tổng cộng	50.507	100%	114.124	100%	126%	110.229	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

6.1.3. Cơ cấu chi phí

Bảng 4: Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Cơ cấu chi phí	Năm 2018		Năm 2019		% Thay đổi	9 tháng đầu năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng		Giá trị	Tỷ trọng
Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	24.157	83,07%	53.346	84,60%	121%	44.322	77,99%
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	8	0,03%	825	1,31%	10.712%	1.639	2,88%
Lỗ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	-	-	N/A	2.480	4,36%
Chi phí hoạt động tự doanh	232	0,80%	212	0,34%	-8%	275	0,48%

Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	4.684	16,11%	7.920	12,56%	69%	7.834	13,78%
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	0,00%	55	0,09%	N/A	-	0,00%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	-	0,00%	162	0,26%	N/A	-	0,00%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-	0,00%	539	0,85%	N/A	283	0,50%
Tổng cộng	29.080	100%	63.059	100%	117%	56.833	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

6.2. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư của tổ chức phát hành

Trong định hướng cung cấp dịch vụ chứng khoán và tư vấn tài chính chất lượng cao, TCSC đã liên tục có sự chuẩn bị cả về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất trong suốt hai năm vừa qua. Đặc biệt là sự đổi mới nâng cấp toàn diện và đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Trong đó, hệ thống phần mềm lõi (core) giao dịch chứng khoán cùng phần cứng tương thích hoàn toàn mới đã được đầu tư triển khai từ cuối năm 2018 và đưa vào hoạt động chính thức từ giữa năm 2019. Bên cạnh đó, toàn bộ hệ thống máy chủ và hệ thống lưu trữ được đặt tách biệt tại Trung tâm dữ liệu nhằm đảm bảo sự an ninh, an toàn, bảo mật và ổn định.

Việc đầu tư mang tính chiến lược này không những mang lại sự hoạt động ổn định, an toàn, liên tục và tiện ích mà còn nâng cao tính cạnh tranh và hiệu quả quản trị vượt trội.

Bảng 5: Giá trị đầu tư hệ thống phần cứng và phần mềm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hạng mục	2018	2019	9 tháng đầu năm 2020
1	Đầu tư văn phòng trụ sở chính khang trang và thuê dài hạn khu vực riêng đặt hệ thống máy chủ tách biệt tại Trung tâm dữ liệu (IDC).	14.000 <i>(Hợp đồng thuê 05 năm và thanh toán từng đợt hàng tháng hoặc hàng năm)</i>		
2	Phần mềm lõi (core) giao dịch chứng khoán và hệ thống phần cứng hoàn toàn mới.	17.000		

3	Nâng cấp RAM và hệ thống lưu trữ.		1.100	
4	Cải tiến, nâng cấp và bổ sung tính năng tiện ích cho website giao dịch trực tuyến.			300
Tổng cộng		31.000	1.100	300

Nguồn: TCSC

6.3. Hoạt động Marketing

Với chủ trương xây dựng hình ảnh Công ty phải đặt chất lượng lên hàng đầu nên bên cạnh việc chủ động xây dựng lại bộ nhận dạng thương hiệu toàn diện, thiết kế lại hệ thống website và duy trì các hoạt động quảng cáo, đặt logo tại các trang mạng hoặc báo điện tử chuyên ngành về tài chính để tăng tính nhận dạng thương hiệu. Công ty còn tập trung vào marketing trực tiếp thông qua các hoạt động tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề đặc biệt với khách hàng VIP, cung cấp các báo cáo phân tích chuyên sâu cho khách hàng tổ chức và cá nhân chuyên nghiệp, cập nhật tình hình thị trường và đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp và am hiểu chuyên môn và thị trường. Cách thức marketing trực tiếp này trong thời gian qua đã phát huy tác dụng hiệu quả tích cực thông qua việc tài khoản chứng khoán mở mới tăng lên hàng tuần và giá trị giao dịch khách hàng tăng liên tục và ổn định.

6.4. Nhận hiệu thương mại

6.4.1. Logo



6.4.2. Ý nghĩa

TCSC lấy chất lượng làm nền tảng để tạo nên sự khác biệt trong tất cả các dịch vụ của Công ty đã, đang và sẽ cung cấp cho khách hàng.

6.5. Hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 6: Một số hợp đồng đã ký kết thực hiện

TT	Đối tác	Giá trị (triệu đồng)	Nội dung	Thời gian ký kết	Tình trạng
1	CTCP Bông Bạch Tuyết	25	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ	Tháng 5 năm 2020	Đã hoàn thành
2	CTCP Đầu tư Phát triển Sài Gòn 3 Group	25	Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ	Tháng 5 năm 2020	Đã hoàn thành

Nguồn: TCSC

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

7.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Bảng 7: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, năm 2019 và 9 tháng đầu năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-) Thay đổi	9 tháng đầu năm 2020
1	Tổng giá trị tài sản cuối kỳ	360.726	439.557	21,85%	509.779
2	Vốn chủ sở hữu cuối kỳ	342.748	363.072	5,93%	392.026
3	Doanh thu hoạt động	50.507	114.124	125,96%	110.229
4	Kết quả hoạt động	11.800	34.069	188,72%	39.700
5	Kết quả hoạt động khác	355	(3)	-	0,39
6	Lợi nhuận trước thuế	12.155	34.067	180,27%	39.700
7	Lợi nhuận sau thuế	12.155	28.122	131,37%	34.276
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân	3,65%	7,97%	4,32%	9,08%
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-
10	Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	9.521	10.085	5,93%	10.890

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

7.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kiểm toán viên của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

7.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019

Năm 2019 đánh dấu một năm phát triển vượt bậc và toàn diện của Công ty cả quy mô lẫn hiệu quả kinh doanh.

- Tổng tài sản cuối kỳ năm 2019 đạt gần 440 tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2018.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt hơn 28 tỷ đồng, tăng 131% so với năm 2018.

Có được kết quả đáng khích lệ như vậy là nhờ:

- Sự phát triển của nền kinh tế và thuận lợi của thị trường chứng khoán nói chung;

- Định hướng và chiến lược phát triển đúng đắn;
- Quá trình tái cấu trúc Công ty diễn ra nhanh chóng, đúng mục tiêu và hiệu quả;
- Kinh nghiệm và sự chuyên nghiệp của Ban lãnh đạo Công ty trong việc xác định đúng và chính xác các mục tiêu tăng trưởng và các “cỗ máy” mang lại lợi nhuận cho Công ty.
- Sự đoàn kết đồng lòng của người lao động vì mục tiêu chung là tái cấu trúc thành công và đưa Công ty vượt quá khó khăn và tiến lên phía trước.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Theo số liệu thống kê từ Finpro thì đến cuối năm 2019, có 79 công ty chứng khoán đang hoạt động, trong đó:

- Xét về quy mô vốn điều lệ thì TCSC đứng thứ 45 với vốn điều lệ 360 tỷ đồng, công ty chứng khoán có vốn điều lệ thấp nhất đạt 37,5 tỷ đồng và cao nhất đạt 5.455,5 tỷ đồng.
- Xét về hiệu quả kinh doanh thì TCSC đứng thứ 30 với lợi nhuận sau thuế năm 2019 khoảng 28 tỷ đồng, công ty chứng khoán có lợi nhuận sau thuế thấp nhất âm khoảng 79,9 tỷ đồng, cao nhất đạt 1.455 tỷ đồng.
- Xét về khả năng sinh lời thì TCSC có chỉ số ROE đứng thứ 21, đạt 7,97%, và ROA đứng thứ 9, đạt 7,03%

Từ số liệu thống kê trên cho thấy, mặc dù hiện nay quy mô TCSC còn khiêm tốn nhưng hiệu quả kinh doanh và khả năng sinh lời cao hơn trong điều kiện cạnh tranh khốc liệt. Đây là một nỗ lực lớn đồng thời là tín hiệu khả quan cho thấy tiềm năng tăng trưởng về quy mô cũng như vị thế mới của Công ty trong tương lai.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Qua 20 năm hoạt động, thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam ngày càng hoàn thiện và đang trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế. Giá trị vốn hóa thị trường cổ phiếu niêm yết cuối năm 2019 đạt khoảng 4.384 nghìn tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2018, tương đương khoảng 73% so với GDP.

Triển vọng ngành chứng khoán thể hiện ở một số khía cạnh chính như sau:

Nền kinh tế đang tăng trưởng

Nếu chỉ tính trong khu vực Đông Nam Á thì quy mô nền kinh tế Việt Nam còn khá khiêm tốn trong khi Việt Nam sở hữu nhiều điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, giàu tài nguyên, chính trị ổn định, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, dân số trẻ, trình độ dân trí ngày càng cao, thu nhập người dân ngày càng được cải thiện, vị thế trên trường quốc tế được nâng lên tầm cao mới, quan hệ kinh tế ngày càng sâu rộng,... nên tiềm năng tăng trưởng kinh tế Việt Nam là rất lớn, dư địa phát triển còn nhiều. Đây chính là nền tảng cơ bản thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục cất cánh trong tương lai.

Khung pháp lý ngày càng hoàn thiện

Năm 2021, Luật Chứng khoán 2019 chính thức có hiệu lực tạo tiền đề cho việc đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ, hàng hóa và doanh nghiệp niêm yết; thu hút nhà đầu tư nước ngoài và phù hợp với thông lệ quốc tế. Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ cũng ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc phê duyệt đề án “cơ cấu lại thị trường chứng khoán và

thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025” trong đó đưa ra nhiều mục tiêu cụ thể như là quy mô thị trường cổ phiếu đạt mức 100% GDP vào năm 2020 và 120% GDP vào năm 2025 và các giải pháp đồng bộ để phát triển thị trường chứng khoán trong tương lai. Đây chính là hai cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy ngành chứng khoán tiếp tục phát triển trong tương lai.

Vị thế thị trường chứng khoán được nâng hạng

Theo nhận định của các chuyên gia thì việc nâng hạng thị trường sẽ giúp thu hút một khối lượng vốn đáng kể từ các quỹ đầu tư thụ động, đặc biệt khi hình thức đầu tư này ngày càng phổ biến hơn trên thế giới. Dòng vốn mới ước tính có giá trị khoảng 1 tỷ USD có thể là lực đẩy mới đối với TTCK Việt Nam.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Không chỉ đối với Việt Nam mà là còn đối với hầu hết tất cả các nước trên thế giới, thị trường chứng khoán đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế của một quốc gia. Sự phát triển của thị trường chứng khoán đóng góp vào sự phát triển kinh tế của quốc gia đó, nên hầu hết các nước đều có nhiều giải pháp phát triển thị trường này ở nhiều mức độ khác nhau, phù hợp với điều kiện của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn.

Việt Nam trong quá trình mở cửa, hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới nên việc đẩy mạnh phát triển thị trường chứng khoán để hấp thụ nguồn vốn bên ngoài làm lực đẩy tăng trưởng kinh tế là một xu thế tất yếu. Do vậy, chính sách nhà nước luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thị trường thể hiện thông qua khung hành lang pháp lý ngày càng được hoàn thiện, thông qua các chủ trương, chính sách, chương trình hành động của các cơ quan bộ ngành Việt Nam trong việc thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán trong tương lai.

Và TCSC cũng đã có những định hướng phát triển phù hợp với các xu thế đó, cụ thể là:

- **Phát triển quy mô** phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện của Công ty, cụ thể là từng bước tăng vốn điều lệ qua từng năm bổ sung vốn kinh doanh để mở rộng thêm hoạt động kinh doanh của Công ty.
- **Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại**, nâng cấp các phần mềm ứng dụng, xây dựng hệ thống thông tin quản trị nội bộ, mở rộng đường truyền, tăng tính bảo mật hệ thống và nâng cấp cơ sở hạ tầng mạng an toàn, thông suốt, bảo mật và nhanh chóng.
- **Phát triển đội ngũ nhân sự** chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm, kiến thức, nhạy bén và am hiểu thị trường để có khả năng thích nghi tốt và đón đầu các xu hướng mới.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tại thời điểm 30/09/2020, tổng số người lao động của Công ty là 27 người, trong đó:

Bảng 8: Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Thạc sỹ	6	22%
2	Đại học	19	71%

3	Cao đẳng	2	7%
4	Khác		
II Theo giới tính			
1	Nam	13	48%
2	Nữ	14	52%
III Theo tính chất hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	13	48%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	14	52%

Nguồn: TCSC

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

Chính sách tuyển dụng

Công ty luôn đề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn.

Mặt khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo

Nhân viên được tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty. Ngoài ra, chính sách tài trợ các chương trình học như CFA, CPA và các khóa học tài chính kế toán là một phần trong quy chế hoạt động của Công ty.

Chính sách lương, thưởng

Chính sách trả lương: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể.

Chính sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng thứ 13. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho nhân viên của Công ty theo năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Mức lương bình quân năm 2018 và 2019:

Bảng 9: Mức lương bình quân của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2018	Năm 2019
Lương bình quân	Đồng/người/tháng	21.473.102	23.750.131

Nguồn: TCSC

Chính sách phúc lợi xã hội

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ...). Đặc biệt, chương trình hỗ trợ hoạt động rèn luyện thân thể và gói bảo hiểm sức khỏe toàn diện được áp dụng cho toàn thể nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty duy trì chính sách tổ chức cho nhân viên tham quan, nghỉ mát nhằm tăng cường sự hiểu biết, tính gắn bó và tái tạo sức lao động.

Ngoài ra, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể (hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật...).

9.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa phát hành cổ phiếu cho người lao động và chưa ban hành bất kỳ quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

10. Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức được thực hiện theo nguyên tắc Hội đồng quản trị căn cứ kết quả hoạt động thực tiễn hàng năm và kế hoạch định hướng phát triển để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch cổ tức cho cổ đông.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong hai năm qua, TCSC không chi trả cổ tức vì còn đang khắc phục lỗ lũy kế của những năm trước.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và tuân thủ theo tỷ lệ khấu hao được xác định theo đúng quy định. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị: 05 – 08 năm
- Phương tiện vận tải: 10 năm
- Thiết bị văn phòng: 06 – 08 năm
- Phần mềm: 03 – 08 năm

11.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua.

11.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc tính và nộp các khoản thuế phải nộp theo đúng quy định của pháp luật. Số dư các khoản thuế phải nộp qua các năm như sau:

Bảng 10: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	5	-	-
2	Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	53	57	64
3	Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư	200	198	249
4	Thuế thu nhập cá nhân của cá nhân khác	-	-	-
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.739	2.073
Tổng cộng		258	3.994	2.386

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

11.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty chủ trương thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Bảng 11: Trích lập các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	98	98
2	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	-	98	98
Tổng cộng		-	196	196

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

11.1.5. Tổng dư nợ vay

✦ Tổng nợ vay

Bảng 12: Nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	-	20.000	102.473
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	42.500	-
Tổng cộng		-	62.500	102.473

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

✦ Chi tiết các khoản vay

Bảng 13: Chi tiết các khoản vay

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Vay ngắn hạn	-	20.000	102.473
	Công ty Cổ phần May Sài Gòn 3	-	20.000	40.000

	Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital			47.900
	Cá nhân khác	-	-	10.073
	Vay ngân hàng, tổ chức tài chính			4.500
2	Vay dài hạn	-	42.500	-
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Du lịch Phước Lộc	-	42.500	-
	Tổng cộng	-	62.500	102.473

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

11.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

✦ Nợ phải thu

Bảng 14: Nợ phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	3.794	441	9.642
2	Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	476	2.814	4.711
3	Trả trước cho người bán	5.462	564	289
4	Phải thu dịch vụ do công ty chứng khoán cung cấp	12.302	54	233
5	Các khoản phải thu khác	4.000	4.003	4.000
6	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	571	-	-
7	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.000)	(2.000)	(2.000)
	Tổng cộng	24.606	5.876	16.875

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

✦ Nợ phải trả

Bảng 15: Nợ phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
I	Nợ phải trả ngắn hạn	17.978	32.350	112.767
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	-	20.000	102.473
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	12.880	379	6.424
3	Phải trả người bán ngắn hạn	4.519	6.052	746
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	258	3.994	2.386
5	Phải trả người lao động	-	-	112

6	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	24	-
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	321	1.900	626
II	Nợ phải trả dài hạn	-	44.134	4.986
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	42.500	-
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	1.634	4.986
Tổng cộng		17.978	76.485	117.753

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Tỷ lệ vốn khả dụng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	26.540	34.501	20.211
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	10.782	9.337	6.260
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000	50.000	50.000
4	Tổng giá trị rủi ro	97.322	93.839	76.471
5	Vốn khả dụng	319.049	339.746	367.653
6	Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng	328%	362,05%	480,77%

(Nguồn: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán tại ngày 31/12/2018, 31/12/2019 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/09/2020)

Bảng 17: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	18,85	12,81	4,3
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	4,98%	17,40%	23,10%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	5,25%	21,07%	30,04%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (Vòng)			
	Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân	14,75%	28,52%	23,22%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	24,07%	24,64%	31,10%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	3,65%	7,97%	9,08%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	3,55%	7,03%	7,22%
	Hệ số Kết quả hoạt động/Doanh thu hoạt động	23,36%	29,85%	36,02%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

12.1.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Bảng 18: Danh sách Hội đồng quản trị

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
2	Ông Nguyễn Đức Hiếu	Thành viên HĐQT	TVHĐQT điều hành
3	Bà Phạm Việt Lan Anh	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành

12.1.2. Lý lịch tóm tắt của thành viên Hội đồng quản trị

Nguyễn Đông Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Giới tính	Nam
- Ngày tháng năm sinh	13/12/1981
- Nơi sinh	TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	001081016542, Ngày cấp: 23/12/2019, Nơi cấp: Cục CSQLHC về Trật tự xã hội
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không
- Địa chỉ thường trú	1-9-5 Chung cư Phú Mỹ, Hoàng Quốc Việt, phường Phú Mỹ, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn	Thạc sỹ (Đại học Carleton)
- Trình độ chuyên môn	Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công (TCSC)
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết Thành viên HĐQT Công ty CP Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)
- Quá trình làm việc:	
▪ 5/2018 - Hiện tại	Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công.

- 01/2016 - Hiện tại Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
 - 6/2019 - Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty CP Bông Bạch Tuyết
 - 6/2019 - Hiện tại Thành viên HĐQT Công ty CP Giày da và May mặc xuất khẩu (Legamex)
 - 2014 - 2015 Giám đốc Quỹ Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - 2010 - 2013 Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư Công ty cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
 - 2009 - 2010 Chuyên viên phân tích CTI Capital Securities tại Thành phố Montreal, Quebec, Canada
 - 2007 - 2009 Đi học Thạc sỹ tại Singapore
 - 2004 - 2007 Kế toán viên tại Công ty Maersk Line, Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
- Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan

Họ và tên	Mối quan hệ	GCNĐKKD/CMND, ngày cấp, nơi cấp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % nắm giữ/VDL
Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	Tổng Giám đốc	0313632180 cấp lần đầu ngày 22/01/2016 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh	24.946.300	69,30%

- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Nguyễn Đức Hiếu Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 21/08/1982

- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 024082000590 do Cục CSDKQL Cư trú và DLQG Về Dân cư cấp ngày: 29/03/2018
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: 65/20E Lý Long Tường, khu phố Mỹ Tú 3, Cn 1-2, phường Tân Phong, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn: Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 12/2018 - Hiện tại: Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 05/2020 - Hiện tại: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 06/2018 - 12/2018: Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 2017 - 6/2018: Phó giám đốc CTCP TM DV Tư Vấn Đầu Tư Sài Gòn 3
 - 2010 - 2016: Phó giám đốc QLDM Đầu tư - Công ty TNHH QLQ SSI
 - 2006 - 2010: Trưởng bộ phận đầu tư - Công ty TNHH chứng khoán ACB
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu: Không có
 - Người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

Phạm Viết Lan Anh	Thành viên Hội đồng quản
- Giới tính	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	14/02/1983
- Nơi sinh	TP Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	023544076 do Công an Hồ Chí Minh cấp ngày 28/02/2009
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không
- Địa chỉ thường trú	Căn hộ B1.1004, Chung cư Him Lam Chợ Lớn, 491 Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, TP HCM
- Trình độ học vấn	Đại học
- Trình độ chuyên môn	Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
- Quá trình làm việc:	
▪ 2019 – Hiện tại	Giám đốc tài chính Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Sài Gòn 3 Jean
▪ 2018	Giám đốc Đầu tư CTCP TM DV Tư Vấn Đầu Tư Sài Gòn 3
▪ 2017	Quản lý Đầu tư Maj Invest Vietnam
▪ 2011 - 2016	Quản lý Đầu tư Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Bản Việt
▪ 2009 - 2011	Phó phòng Phân tích Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt
▪ 2008 - 2009	Chuyên viên Phân tích thị trường Thomson Reuters, Singapore
▪ 2007 -2008	Chuyên viên Phân tích Kinh doanh Ngân hàng Citibank, Singapore
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan	
▪ Cá nhân sở hữu	Không có
▪ Người có liên quan	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC	Không có

- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

12.2. Ban kiểm soát

12.2.1. Danh sách Ban kiểm soát

Danh sách Ban kiểm soát

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Lê Ngọc Hùng	Trưởng BKS	
2	Đoàn Thị Thu Sương	Thành viên BKS	
3	Nguyễn Thanh Tịnh	Thành viên BKS	

12.2.2. Lý lịch tóm tắt của thành viên Ban kiểm soát

Lê Ngọc Hùng	Trưởng ban kiểm soát
- Giới tính	Nam
- Ngày tháng năm sinh	12/07/1983
- Nơi sinh	Phú Yên
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	221125116 do Công an Phú Yên cấp ngày 15/12/2017
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không
- Địa chỉ thường trú	Đông Phước – Hòa An – Phú Hòa – Phú Yên
- Trình độ học vấn	Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh – tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Trưởng ban kiểm soát Giám đốc Ngân hàng đầu tư
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Long Hậu
- Quá trình làm việc:	
▪ 2018 – Hiện tại	Giám đốc Ngân hàng Đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công
▪ 2020 – Hiện tại	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần chứng khoán Thành Công

- 2019 – Hiện tại Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
- 2016 – Hiện tại Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Long Hậu
- 2017 – 2018 Trợ lý Chủ tịch Công ty Trường Mạnh Holdings Việt Nam
- 2016 – 2017 Phó trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty TNHH Dịch vụ Mật đất Hàng không
- 2013 – 2015 Chuyên viên tư vấn Công ty Chứng Khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- 2010 – 2012 Phó phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp, Phó giám đốc khối ngân hàng đầu tư Công ty Chứng khoán ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- 2009 – 2010 Nhân viên, Phó phòng, Trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
- 2007 – 2008 Chuyên viên, Phó trưởng phòng Tài chính doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng Khoán Phú Gia (nay là Công ty cổ phần chứng khoán HDB)
- 2005 – 2007 Chuyên viên tư vấn Công ty Chứng Khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Đoàn Thị Thu Sương Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 30/06/1980
- Nơi sinh Bến Tre
- Quốc tịch Việt Nam

- Số CMND/CCCD 025523692 do Công an Bến Tre cấp ngày: 13/09/2011
- Dân tộc Kinh
- Tôn giáo Không
- Địa chỉ thường trú 70/8 Nguyễn Lâm , Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn Thạc sĩ
- Trình độ chuyên môn Kinh tế - Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại công ty Thành viên Ban kiểm soát
Trưởng phòng Hành chính nhân sự
Thư ký Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
Thư ký Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh
- Quá trình làm việc:
 - 05/2020 – Hiện tại Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 05/2019 – Hiện tại Trưởng phòng Hành chính Nhân Sự Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 06/2019 – Hiện tại Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bông Bạch Tuyết
 - 2017 – 2018 Giám đốc Nội vụ, Trợ lý Tổng giám đốc & Thư ký Hội đồng quản trị Công ty CP ĐT và Phát Triển Ngoại Thương Fideco
 - 2006 – 2011 Chuyên viên Sở giao dịch, Phòng Nguồn vốn và Đội dự án Core-banking Ngân Hàng TMCP Việt Á
 - 10/2002 – 2006 Nhân viên Phòng Kinh Doanh Mercedes – Benz Haxaco
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu Không có
 - Người có liên quan Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty

- Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Nguyễn Thanh Tịnh	Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính	Nam
- Ngày tháng năm sinh	09/08/1978
- Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	023016106 do Công an Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 10/04/2008
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Không
- Địa chỉ thường trú	83/13 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 09, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn	Cử nhân
- Trình độ chuyên môn	Công nghệ thông tin (CNTT)
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Thành viên Ban kiểm soát Giám đốc CNTT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
- Quá trình làm việc:	
▪ 08/2018 – Hiện tại	Giám đốc CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
▪ 08/2017 – 07/2018	Trưởng phòng CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán HDBS
▪ 10/2008 – 07/2017	Trưởng phòng CNTT Công ty cổ phần Chứng khoán Thành Công
▪ 04/2007 – 10/2008	Chuyên viên CNTT Công ty cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam
▪ 07/2003 – 04/2007	Quản trị hệ thống CNTT Công ty TNHH PouYuen VN Enterprise
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan	
▪ Cá nhân sở hữu	Không có
▪ Người có liên quan	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC	Không có

- Các khoản nợ đối với Không có TCSC
- Thù lao và lợi ích khác Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty nhận được từ TCSC
- Lợi ích liên quan với Không có TCSC

12.3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

12.3.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Bảng 19: Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

TT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Hiếu	Tổng giám đốc	
2	Trịnh Tấn Lực	Phó Tổng giám đốc	
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Giám đốc tài chính	
4	Trần Thị Thúy Lan	Kế toán trưởng	

12.3.2. Lý lịch tóm tắt của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Ông Nguyễn Đức Hiếu – Tổng Giám đốc nêu tại Mục Lý lịch tóm tắt của Hội đồng quản trị

Trịnh Tấn Lực	Phó Tổng giám đốc
- Giới tính	Nam
- Ngày tháng năm sinh	25/01/1977
- Nơi sinh	Đồng Nai
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/CCCD	024488477 do Công an Tp.HCM cấp ngày 29/06/2006
- Dân tộc	Kinh
- Tôn giáo	Thiên Chúa
- Địa chỉ thường trú	229/30A Tân Hương, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn	Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn	Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại công ty	Phó tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
- Quá trình làm việc:	

- 03/02/2020 - Hiện tại Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 10/12/2018 - 02/02/2020 Giám đốc Điều hành Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 01/08/2017 - 09/12/2018 Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 02/2014 - 07/2017 Giám đốc Quản trị Rủi ro Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 05/2013 - 07/2017 Thư ký Công ty Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 02/2008 - 07/2017 Giám đốc Quy trình & Giám sát tuân thủ Công ty CP Chứng khoán Thành Công
 - 05/2007 - 02/2008 Trưởng Phòng Cơ lý Xưởng nhuộm Công ty CP Dệt may Thành Công
 - 04/2005 - 05/2007 Chuyên viên cấp cao hệ thống QLCL (ISO) Công ty CP Dệt may Thành Công
 - 2002 - 03/2005 Trưởng ca sản xuất Công ty Hualon Việt Nam (Hualon Corporation Vietnam)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu: 3.000, chiếm tỷ lệ 0,08%/vốn điều lệ
 - Người có liên quan: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC Không có
 - Các khoản nợ đối với TCSC Không có
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty
 - Lợi ích liên quan với TCSC Không có

Nguyễn Thị Phương Thảo Giám đốc tài chính

- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 16/11/1985
- Nơi sinh Bình Định
- Quốc tịch Việt Nam
- Số CMND/CCCD 211894065 do Công An Bình Định cấp ngày 06/03/2017
- Dân tộc Kinh
- Tôn giáo Không

- Địa chỉ thường trú: Chung cư Đào Duy Từ, Phường 14, Quận 10, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Thạc sỹ (Đại học Kinh tế Tp.Hồ Chí Minh)
- Trình độ chuyên môn: Tài chính – Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Giám đốc tài chính
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital
 - Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Quá trình làm việc:
 - 06/2018 – Hiện tại: Giám đốc Tài chính Công ty CP Chứng Khoán Thành Công
 - 01/2018 – Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu Tư Sài Gòn 3 Capital
 - 07/2020 – Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu y tế Thành phố Hồ Chí Minh
 - 10/2017 – 12/2017: Kế Toán trưởng Công ty CP Bất Động Sản Sài Gòn 3
 - 05/2017 – 10/2017: Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Bất Động Sản Tiến Phước
 - 04/2014 – 04/2018: Kế Toán trưởng Công ty TNHH ĐTXD CSHT KCN Chơn Thành
 - 08/2012 – 05/2017: Kế Toán Tổng hợp Công ty CP Ngoại Thương và Phát triển Đầu Tư TP.HCM
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu: Không có
 - Người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Không có
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

Trần Thị Thúy Lan **Kế toán trưởng**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 20/05/1985
- Nơi sinh: Khánh Hòa

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/CCCD: 056185000208 do Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày: 30/03/2018
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ thường trú: 1.2 Lô B, Chung cư 590 Cách Mạng Tháng 8, Phường 11, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ học vấn: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Quá trình làm việc:
 - 06/2015 – Hiện tại: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công
 - 07/2010 – 05/2015: Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công
 - 03/2009 – 06/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH MT TT và QC Đất Sáng Tạo
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan
 - Cá nhân sở hữu: Không có
 - Người có liên quan: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với TCSC: Không có
- Các khoản nợ đối với TCSC: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ TCSC: Không có
- Lợi ích liên quan với TCSC: Không có

13. Tài sản

Tình hình các loại tài sản tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2019 và 30/9/2020

Bảng 20: Tài sản tài chính

TT	Các loại tài sản tài chính	31/12/2019		30/09/2020	
		Giá mua	Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá trị đánh giá lại
I	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	163.253	164.349	74.594	84.685
1	Cổ phiếu niêm yết	163.242	164.349	74.583	84.685
2	Cổ phiếu khác	11		11	-
II	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	-	-	82.519	77.196
Tổng cộng		163.253	164.349	157.113	161.881

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

Giá trị tài sản cố định hữu hình và vô hình của Công ty theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2019 được thể hiện như sau:

Bảng 21: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	16.199	8.153	50,33%
Máy móc, thiết bị	14.504	6.696	46,17%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	232,70	19,16	8,23%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	1.462	1.437	98,33%
Tài sản cố định vô hình	27.755	9.658	34,80%
Phần mềm máy vi tính	27.634	9.551	34,56%
TSCĐVH khác	120,00	106,00	88,33%
Tổng cộng	43.954	17.811	40,52%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 của TCSC

Bảng 22: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/9/2020

Đơn vị tính: triệu đồng, %

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	17.256	8.232	47,70%
Máy móc, thiết bị	15.561	6.893	44,29%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	232,70	11,32	4,86%
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	1.462	1.328	90,83%
Tài sản cố định vô hình	28.050	8.942	31,88%
Phần mềm máy vi tính	27.930	8.854	31,07%
TSCĐVH khác	120,00	88,00	73,33%
Tổng cộng	45.306	17.174	37,91%

Nguồn: Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020 của TCSC

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

14.1. Kế hoạch năm 2020

Bảng 23: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Đơn vị tính: triệu đồng, %

STT	Khoản mục	Năm 2019 (Triệu đồng)	Kế hoạch năm 2020	
			Giá trị (Triệu đồng)	% (+/-) 2020/2019
1	Doanh thu hoạt động	114.124	57.700	-49,44%
2	Lợi nhuận trước thuế	34.067	14.350	- 57,88%
3	Lợi nhuận sau thuế	28.122	11.480	-59,18%
4	Vốn chủ sở hữu	363.072	374.552	3,16%
5	Tỷ lệ LNST/Doanh thu hoạt động (%)	24,64%	19,90%	-19,24%
6	Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	8,45%	3,11%	-63,20%
7	Cổ tức	0,00%	0,00%	0,00%

Nguồn: TCSC

Ghi chú:

- Doanh thu hoạt động và lợi nhuận trước thuế năm 2020 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2020 là số ước tính trên cơ sở trừ thuế TNDN (tạm tính thuế suất 20%)
- Chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu năm 2020 là số ước tính trên cơ sở cộng chỉ tiêu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 với lợi nhuận sau thuế ước tính năm 2020.
- Chỉ tiêu cổ tức năm 2020 chỉ là dự tính, chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

14.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Trước tình hình diễn biến phức tạp và khó lường của đại dịch Covid-19, Công ty đã chủ động đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2020 thận trọng nhưng vẫn có lợi nhuận, các mặt hoạt động của Công ty tiếp tục được củng cố, hoàn thiện và mở rộng, cụ thể như là:

✦ **Đối với hoạt động môi giới**

Đẩy mạnh hoạt động chăm sóc khách hàng theo hướng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng VIP, tập trung phát triển khách hàng theo chiều sâu, chú trọng vào khách hàng tổ chức, khách hàng cá nhân chuyên nghiệp thông qua việc nghiên cứu và cung cấp thêm sản phẩm dịch vụ mới, tạo điều kiện cho khách hàng có thêm nhiều sự lựa chọn, đa dạng hóa kênh đầu tư, nâng mức khả năng sinh lời.

Tiếp tục nâng cao năng lực chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự môi giới, chăm sóc khách hàng, vừa có khả năng phát triển khách hàng mới vừa có khả năng chăm sóc khách hàng và khả năng tư vấn tốt.

✚ **Đối với hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán**

Đẩy mạnh hoạt động tư vấn đầu tư, vừa có khả năng cung cấp các báo cáo phân tích có chất lượng, chú trọng vào chất lượng hơn số lượng, nâng cao khả năng dự báo, tư vấn và đưa ra các khuyến nghị chuyên nghiệp và hiệu quả trên cơ sở có chọn lọc, tập trung và đúng mục tiêu.

✚ **Đối với hoạt động tự doanh**

Chủ động cơ cấu các khoản đầu tư theo hướng thận trọng, xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, hiệu quả trên cơ sở dự báo các kịch bản khác nhau của thị trường chứng khoán Việt Nam trước sự tác động phức tạp và khó lường của đại dịch Covid-19.

✚ **Đối với hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp và thu xếp vốn**

Tiếp tục đẩy mạnh các dịch vụ thu xếp vốn, từng bước mở rộng database khách hàng. Chú trọng và đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng đầu tư mang lại hiệu quả cao, đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty nhưng đồng thời phát triển đa dạng khách hàng mới để vừa gia tăng nguồn thu mới vừa hỗ trợ các hoạt động kinh doanh khác của Công ty.

✚ **Đối với hoạt động vận hành, kiểm soát và quản trị rủi ro**

Chú trọng công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, an toàn hệ thống, an toàn tài chính.

Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin một cách bài bản, chuyên nghiệp hóa, hỗ trợ chặt chẽ cho hoạt động kinh doanh, vận hành một cách thông suốt và hiệu quả.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, doanh thu hoạt động khoảng 66,7 tỷ đồng, đạt 116% so với kế hoạch năm 2020 và lợi nhuận trước thuế khoảng 11,6 tỷ đồng, đạt 81% kế hoạch năm 2020. Như vậy, Công ty đã đạt vượt kế hoạch doanh thu năm 2020 và gần cán đích kế hoạch lợi nhuận năm 2020. Còn 6 tháng hoạt động của năm 2020, Công ty tự tin sẽ đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

15. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công sẽ được đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bổ sung tại HNX.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Tên cổ phiếu

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công

2. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

3. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

4. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

14.400.000 (Mười bốn triệu bốn trăm ngàn) cổ phiếu

5. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách một cổ phần và giá thị trường khi thực hiện chào bán.

Phương pháp tính giá theo giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại thời điểm 31/12/2019.

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{363.072.185.920}{36.000.000} = 10.085$$

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phần, bằng 99,16% giá trị sổ sách một cổ phần và bằng 118% giá đóng cửa cổ phiếu TCI phiên giao dịch ngày 23/9/2020.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo quy định hiện hành sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCKNN.

- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chào bán: : 14.400.000 (Mười bốn triệu bốn trăm ngàn) cổ phần
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá trị cổ phần chào bán : 144.000.000.000 (Một trăm bốn mươi bốn tỷ) đồng theo mệnh giá
- Tỷ lệ cổ phần chào bán trên số cổ phần đang lưu hành : 40%
- Phương thức chào bán : Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để thực hiện quyền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phần.
- Phương thức phân phối cổ phần : Cổ phần được phân phối cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được phân bổ quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100 : 40 (Nghĩa là, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 40 cổ phần mới được

chào bán. Số cổ phần cổ đông được mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số lẻ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác).

Ví dụ: tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu, cổ đông A sở hữu 1.002 cổ phần. Số cổ phần A được mua như sau: $(1.002 \times 40) : 100 = 400,8$ làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được mua 400 cổ phần, 0,8 cổ phần ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác.

- Chuyển nhượng quyền mua : Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần
- Phương án xử lý cổ phần chào bán không phân phối hết : Số lượng cổ phần chào bán cho mỗi cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán số cổ phần chào bán cho từng cổ đông và cổ phần do cổ đông không mua hết, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần) và quyết định thời gian phân phối cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần không được mua hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác.

Cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống, cổ phần do cổ đông không mua hết được HĐQT phân phối cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Trường hợp phân phối cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần không được mua hết đó cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác mà dẫn đến việc cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác đó sở hữu đến tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của TCI mà thuộc trường hợp phải chào mua công khai theo quy định pháp luật thì cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác đó không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực tế chào bán, HĐQT có thể quyết định không phân phối cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần không được mua hết cho cổ đông hiện hữu và/hoặc đối tượng khác để kết thúc đợt chào bán, điều chỉnh số lượng cổ phần chào bán và số vốn thu được từ đợt chào bán theo thực tế.

- Thời gian thực hiện : Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến Quý IV năm 2020 hoặc Quý I năm 2021.

HÀ QUỐC AN

TỔNG GIÁM ĐỐC

8. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

Sau khi nhận Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị TCSC sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

STT	Nội dung thực hiện dự kiến	Thời gian dự kiến (ngày làm việc)
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN	D
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp	D đến D+6
3	Ngày đăng ký cuối cùng	D+15
4	Phối hợp cùng VSD xác nhận người sở hữu cổ phiếu, phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư	D+16 đến D+26
5	Nhà đầu tư tiến hành đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua trong 18 ngày làm việc (tương đương hơn 20 ngày theo quy định)	D+27 đến D+45
6	VSD chuyển tổ chức phát hành danh sách nhà đầu tư đặt mua và tiền đặt mua	D+46 đến D+51
7	Báo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán	D+52

10. Phương thức thực hiện quyền

Công ty thực hiện chào bán cổ phần cho tất cả các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua thêm cổ phiếu. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc phân bổ quyền mua cổ phần sẽ thực hiện quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phần theo hướng dẫn tại mục 7, 8 và 9 thuộc phần V (Cổ phiếu chào bán) của Bản cáo bạch này.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Điểm b, Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam được quy định như sau:

“b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%.”

Theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam được quy định như sau:

“5. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại tổ chức kinh doanh chứng khoán là không bị hạn chế, trong đó:

a) Tổ chức nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 21 và khoản 24 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP được sở hữu từ 51% trở lên vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán;

b) Mỗi nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân, tổ chức khác chỉ được sở hữu dưới 51% vốn điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán.

6. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa trong tổ chức kinh doanh chứng khoán phải được quy định tại Điều lệ của tổ chức kinh doanh chứng khoán, trừ trường hợp tổ chức kinh doanh chứng khoán không hạn chế sở hữu nước ngoài.”

Hiện nay, Điều lệ Công ty không có bất kỳ quy định nào về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty và Đại hội đồng cổ đông Công ty chưa thông qua bất cứ văn bản nào liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty, nên tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty vẫn áp dụng theo tỷ lệ sở hữu nước ngoài cho công ty đại chúng là 49%.

Tính đến 04/5/2020, tỷ lệ nắm giữ của cổ đông nước ngoài (bao gồm tổ chức và cá nhân) tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công là 10.000 cổ phần, chiếm 0,03% tổng số cổ phần của TCSC.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Đối với Công ty

✦ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008, Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty hiện nay là 20%.

✦ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

13.2. Đối với nhà đầu tư

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân

✦ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Đối với nhà đầu tư trong nước: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/6/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần đối với cá nhân cư trú.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

✦ **Thu nhập từ cổ tức**

Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.

Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

b) **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

✦ **Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%.

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

✦ **Thu nhập từ cổ tức**

Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế TNDN 2008

14. **Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa:

- Số tài khoản: 119-10-00-046680-0
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Tên người thụ hưởng: CTCP Chứng khoán Thành Công

VI. **MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN**

Chào bán cổ phiếu nhằm mục đích bổ sung vốn hoạt động để sử dụng cho hoạt động kinh doanh chứng khoán và cho vay ký quỹ của Công ty. Việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ để tăng

cường năng lực tài chính, cải thiện khả năng cạnh tranh và từng bước nâng quy mô công ty để đáp ứng điều kiện về vốn thực hiện các nghiệp vụ và sản phẩm mới trên thị trường.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến là 144 tỷ đồng (14.400.000 cổ phần x 10.000 đồng/cổ phần).

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

- Cho vay giao dịch ký quỹ (margin): 104 tỷ đồng
- Tự doanh: 40 tỷ đồng

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, có thể quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phần, điều chỉnh quy mô vốn, điều chỉnh việc phân bổ vốn cho các mục đích sử dụng vốn phù hợp với số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán và báo cáo ĐHCĐ gần nhất.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

- Trụ sở chính: số 2 Trường Sơn, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 3547 2972
- Fax: (028) 3547 2970

IX. PHỤ LỤC

1. Giấy giấy phép thành lập và hoạt động;
2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phần và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
3. Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc triển khai phương án chào bán cổ phần và thông qua hồ sơ chào bán cổ phần;
4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính Quý 3 năm 2020;
6. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/9/2020;
7. Xác nhận tài khoản phong tỏa của ngân hàng;
8. Văn bản xác nhận tài liệu trích dẫn địa chỉ và thông tin đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia;
9. Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 11 năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐỒNG HẢI



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ NGỌC HÙNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TRẦN THỊ THÚY LAN

